

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 491/TCKH

Cần Giờ, ngày 13 tháng 3 năm 2020

Về thực hiện công tác cải cách
tài chính công năm 2020 - cơ chế tự
chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ
quan hành chính nhà nước và đơn vị
sự nghiệp công lập.

Kính gửi:

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện và các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Công văn 3563/UBND ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phân công theo dõi, đánh giá các Chỉ số cải cách hành chính của huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Kế hoạch số 517/KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Cần Giờ năm 2020;

Để bảo đảm thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công trên địa bàn huyện - cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu thực hiện chỉ số đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính theo nội dung quy định tại Khoản 6, Mục I, Phụ lục 3 Quyết định số 3004/QĐ-UBND như sau:

1. Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

a. Thực hiện xây dựng quy chế chỉ tiêu nội bộ và thực hiện đúng, đầy đủ quy chế chỉ tiêu nội bộ:

- Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các văn bản quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chi tiếp khách, chi đào tạo cán bộ, công chức, chi sử dụng điện thoại công vụ ...

Các đơn vị chủ động xây dựng và thực hiện đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm. Đầu năm ngân sách, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ sau khi có ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn cơ quan và được công khai trong toàn bộ cơ quan gửi Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan mở tài khoản giao dịch để kiểm soát chi theo quy định và Phòng Tài chính - Kế hoạch để theo dõi, giám sát.

Các đơn vị phải đảm bảo tính dân chủ và công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan.

b. Về thực hiện báo cáo đánh giá hiệu quả của việc triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm:

Định kỳ, đơn vị thực hiện các báo cáo như: báo cáo thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị; báo cáo lao động tiền lương; báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí... thực hiện theo các văn bản hướng dẫn, cụ thể:

- Hướng dẫn số 435/HDLS-TC-NV-KBNN ngày 19 tháng 01 năm 2015 hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện các Nghị định quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị;

- Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước (mẫu số 06).

Đơn vị gửi báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định. Thời gian gửi báo cáo: Ước thực hiện 6 tháng (31/5); ước thực hiện năm (30/11) và thực hiện năm (25/01).

c. Về thực hiện tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức:

Đề nghị các đơn vị thực hiện phương án chi trả tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức tại đơn vị theo quy định tại khoản 7, 8 điều 3 và khoản 3 điều 5 Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính.

Cuối năm đơn vị thực hiện báo cáo phương án trả thu nhập tăng thêm về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp báo cáo, đối chiếu, giám sát.

2. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

a. Thực hiện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai thực hiện cơ chế:

- Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 về quy định chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, Nghị định số

85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và các văn bản quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chi tiếp khách, chi đào tạo cán bộ, viên chức, chi sử dụng điện thoại công vụ ... Các đơn vị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, gửi cơ quan quản lý cấp trên.

Các đơn vị phải đảm bảo tính dân chủ và công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan.

b. Về thực hiện báo cáo đánh giá hiệu quả của việc triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm:

Định kỳ, đơn vị thực hiện các báo cáo như: báo cáo thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị; báo cáo lao động tiền lương; báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí... thực hiện theo các văn bản hướng dẫn, cụ thể:

- Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 theo mẫu quy định kèm các Thông tư hướng dẫn (Phụ lục số 05 - Thông tư số 71/2006/TT-BTC; Phụ lục số 05 - Thông tư số 145/2017/TT-BTC);

Đơn vị gửi báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định. Thời gian gửi báo cáo: Ước thực hiện 6 tháng (31/5); ước thực hiện năm (30/11) và thực hiện năm (25/01).

c. Về thực hiện tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức:

Đề nghị các đơn vị thực hiện phương án chi trả tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức tại đơn vị theo quy định:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016, Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012;

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa có Nghị định quy định cơ chế tự chủ trong từng lĩnh vực cụ thể, hiện đang tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 (theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 16/2015/NĐ-CP) thực hiện các quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006.

Cuối năm đơn vị thực hiện báo cáo phương án trả thu nhập tăng thêm về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp báo cáo, đối chiếu, giám sát.

3. Báo cáo công khai tình hình sử dụng ngân sách:

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được nhà nước ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Thực hiện Công văn số 3356/UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và ngân sách xã, thị trấn.

Theo đó đơn vị có các nội dung công khai:

- *Đối với các đơn vị dự toán ngân sách (các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện), các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ:*

+ Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác;

+ Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm);

+ Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước.

- *Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:*

+ Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã.

+ Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định.

+ Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý (06 tháng, năm).

+ Công khai quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

Các biểu mẫu công khai: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019), Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016.

Hình thức và thời gian công khai: thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3356/UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện

Đơn vị công khai tình hình sử dụng ngân sách tại đơn vị đồng thời gửi tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán theo quy định về Phòng Tài chính - Kế hoạch cùng thời điểm công bố công khai của đơn vị (theo quy định tại điều 11 Thông tư số 61/2017/TT-BTC).

* Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tiến hành tổng hợp báo cáo, theo dõi và xây dựng bảng điểm đánh giá, làm cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tình hình chấp hành chế độ báo cáo, tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là hướng dẫn của Phòng Tài chính - Kế hoạch về thực hiện công tác cải cách tài chính công năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện (b/c);
- LVP
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG



Huỳnh Minh Quang

